

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 185/2019/TLST-HNGĐ ngày 18/12/2019 về việc “Ly hôn”, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Vũ Thị N, sinh năm 1976.

- HKTT: Số 379, đường N, phường H, TP H, tỉnh H.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Tuấn L, sinh năm 1972.

- HKTT: Thôn A, phường H, TP H, tỉnh H.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Cháu Nguyễn Thị Ngọc L, sinh ngày 02/02/1996.

- Cháu Nguyễn Tấn D, sinh ngày 17/11/2001

- Điều HKTT: Số 379, đường N, phường H, TP H, tỉnh H.

- Căn cứ vào các Điều 212, 213 - Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

- Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57 - Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và biên bản hoà giải thành ngày 23/12/2019;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23/12/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Vũ Thị N, sinh năm 1976; HKTT: Số 379, đường N, phường H, TP H, tỉnh H và anh Nguyễn Tuấn L, sinh năm 1972; HKTT: Thôn A, phường H, TP H, tỉnh H.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

***/- Về quan hệ hôn nhân:** Chị Vũ Thị N và anh Nguyễn Tuấn L thỏa thuận, nhất trí thuận tình ly hôn nhau.

***/- Về quan hệ con chung:** Chị Vũ Thị N và anh Nguyễn Tuấn L xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Ngọc L, sinh ngày 02/02/1996 và cháu Nguyễn Tấn D, sinh ngày 17/11/2001, do các cháu đã trưởng thành trên 18 tuổi, nên cả hai anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***/- Về tài sản chung và công nợ:** Chị Vũ Thị N và anh Nguyễn Tuấn L đều khẳng định là không yêu cầu Tòa án giải quyết, mà để hai anh chị tự thỏa thuận.

- Về công nợ: Chị N và anh L đều khẳng định là không nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***/- Về án phí:** Chị N và anh L thống nhất, thỏa thuận để chị Vũ Thị N nộp toàn bộ 150.000 đồng tiền án phí sơ STLH, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền

tạm ứng án phí chị N đã nộp, theo biên lai thu số AA/2019/0001035 ngày 18/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố H. Còn trả lại cho chị N 150.000đ tiền tạm ứng án phí còn thừa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát thành phố;
- Chi cục thi hành án dân sự TP;
- Các đương sự;
- UBND phường H, TP H;
- Lưu hồ sơ.

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H
THẨM PHÁN**

Đỗ Quang L